TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 5 - 2022
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Hữu và Bà Nguyễn Thị Phương

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang Lệ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1987. Có mặt

Địa chỉ: Khối T, phường QT, thị xã HM tỉnh NA.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Minh, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối T, phường QT, thị xã HM tỉnh NA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án chị Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/2006, tại UBND thị trấn Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh NA nay UBND phường QT, thị xã Hoàng Mai, tỉnh NA, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa hợp. Đến năm 7/2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Anh Minh không chịu khó làm ăn, ham uống rượu về chửi bới, đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và địa phương hòa giải đoàn tụ được

một thời gian ngắn thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 11/2021 cho đến nay. Nay chị Lê Thị T xin được ly hôn anh Phạm Văn Minh.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Thị Ngọc Hân, sinh ngày 04/7/2007; Phạm Mạnh Quân, sinh ngày 30/6/2011 và Phạm Hải Anh, sinh ngày 15/3/2014. Hiện nay con chung Phạm Thị Ngọc Hân và Phạm Hải Anh đang ở với chị T, con chung Phạm Mạnh Quân đang ở với anh Minh. Ly hôn chị T và anh Minh thống nhất thỏa thuận giao con chung Phạm Thị Ngọc Hân và Phạm Hải Anh cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Mạnh Quân cho anh Minh chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T và anh Minh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Phạm Văn Minh trình bày:

Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Minh thống nhất về quá trình kết hôn như chị T trình bày ở trên là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau bình thường đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị T đi làm về không tập trung chăm lo gia đình mà thường tụ tập bạn bè nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, đánh đập nhau. Nhưng tình cảm của anh vẫn còn yêu thương chị T nên anh mong muốn được đoàn tụ vợ chồng. Nay chị T xin ly hôn thì anh Minh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Minh thống nhất Anh Minh và chị T có ba con chung như chị T trình bày ở trên là đúng. Ly hôn anh Minh và chị T thống nhất thỏa thuận giao con chung Phạm Thị Ngọc Hân và Phạm Hải Anh cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Mạnh Quân cho anh Minh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Minh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của con chung Phạm Thị Ngọc Hân và Phạm Hải Anh: Cháu Phạm Thị Ngọc Hân và cháu Phạm Hải Anh có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn được ở với mẹ là Lê Thị T vì hiện nay hai cháu đang ở với mẹ. Cháu Phạm Mạnh Quân có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn được ở với bố Phạm Văn Minh vì hiện nay cháu đang ở với bố.

Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND phường QT: Nguyên nhân vợ chồng chị T anh Minh xảy ra mẫu thuẫn là do vợ chồng công việc không ổn định, kinh tế, thu nhập sa sút, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên xảy ra cãi vã. Chính quyền địa phương và Tòa án đã T hành hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được. Hiện nay chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh không tiếp tục chung sống với nhau.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn, chấp hành đầu đủ các quy định của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Minh

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Ngọc Hân và Phạm Hải Anh cho chị T nuôi dưỡng. Giao con chung là Phạm Mạnh Quân cho anh Minh nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T và anh Minh do không có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Phạm Văn Minh có nơi cư trú tại Khối T, phường QT, thị xã Hoàng Mai, tỉnh NA, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh NA. Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Văn Minh vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy đây là phiên tòa lần thứ hai, anh Minh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả khắng hoặc do trở ngoại khách quan. HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn Minh.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh kết hôn với nhau vào ngày 06/11/2006 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn HMhuyện Quỳnh Lưu, tỉnh NA (nay là phường QT, thị xã Hoàng Mai, tỉnh NA) trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp. HĐXX xét thấy chị T và anh Minh đều thừa nhận nguyên nhân chị T và anh Minh xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do chị T và anh Minh không tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi vã, đánh đập nhau. Mặc dù được gia đình hai bên, chính quyền địa phương và Tòa án T hành hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Minh đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn được. Chị T và anh Minh đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Minh.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh có 03 con chung là Phạm Thị Ngọc Hân, sinh ngày 04/7/2007; Phạm Mạnh Quân, sinh ngày 30/6/2011 và Phạm Hải Anh, sinh ngày 15/3/2014. Ly hôn chị T và anh Minh thống nhất thỏa thuận giao con chung là Phạm Thị Ngọc Hân và Phạm Hải Anh cho chị T nuôi dưỡng, giao con chung là Phạm Mạnh Quân cho anh Minh nuôi dưỡng. Xét thỏa thuận giao quyền nuôi con chung của chị T và anh Minh đã đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là Phạm Thị Ngọc Hân và Phạm Hải Anh cho chị T nuôi dưỡng, giao con chung là Phạm Mạnh Quân cho anh Minh nuôi dưỡng. Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã HMtỉnh NA.

[6]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Minh.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Ngọc Hân, sinh ngày 04/7/2007 và Phạm Hải Anh, sinh ngày 15/3/2014 cho chị Lê Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Phạm Mạnh Quân, sinh ngày 30/6/2011 cho anh Phạm Văn Minh trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục. Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn Minh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại chị cục thi hành án dân sự thị xã HMtheo biên lai số 0003378 ngày 14/12/2021

5. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Phạm văn Minh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh NA
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- THADS;
- Lưu HS;
- UBND phường QT (khi bản án có hiệu lực)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Lĩnh

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Hữu **Nguyễn Thị Phương** **Phạm Hồng Lĩnh**